SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỦ CHI

Số: 1314/QĐ-BVCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Nhơn Tây, ngày 16 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung vật tư y tế (lần 2)

của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỦ CHI [1]

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội (Hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 74/VBHN-VPQH ngày 25/03/2026 của Văn phòng Quốc hội);

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (Hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 36/2026/VBHN-NĐ-BTC ngày 23/9/2026 của Bộ Tài chính);

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026 của Bộ Tài Chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của

---

[1] Được xác định căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 40 và khoản 2 Điều 41 của Luật Đấu thầu (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22, khoản 23 Điều 1 của Luật số 90/2025/QH15).

Chính Phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính Phủ;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030 cho đơn vị: Bệnh viện Đa khoa Củ Chi;

Căn cứ Quyết định số 2583/QĐ-SYT ngày 29/05/2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học công nghệ số 08/2026/BB-HĐKHCN ngày 21 tháng 10 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1232/QĐ-BVCC ngày 29/10/2026 của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi về việc phê duyệt danh mục mua sắm: Mua sắm bổ sung vật tư y tế (lần 2) của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi năm 2026;

Căn cứ Thông báo chào giá số 1781/TB-BVCC ngày 29/10/2026 của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi;

Căn cứ Biên bản họp số 40/BB-TT ngày 12/11/2026 của Tổ thầu thống nhất nội dung triển khai xây dựng giá dự toán các gói thầu của Phòng Vật tư, thiết bị y tế năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1312/QĐ-BVCC ngày 16/11/2026 của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi về việc phê duyệt dự toán: Mua sắm bổ sung vật tư y tế (lần 2) của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi năm 2026;

Theo đề nghị của Phòng Vật tư, thiết bị y tế tại tờ trình số 483/TTr- VTTBYT ngày 16/11/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung vật tư y tế (lần 2) của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung vật tư y tế (lần 2) của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi năm 2026 với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia và Tổ thẩm định, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán và Khoa/Phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Người có thẩm quyền;
- Lưu VT, VTTBYT (THTT. 03b).

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỦ CHI

Nguyễn Tô Bảo Hoàng

Phụ lục

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ ÁN, DỰ TOÁN MUA SẮM: Mua sắm bổ sung vật tư y tế (lần 2) của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi năm 2026

(Kèm theo Quyết định số: 13114../QĐ-BVCC, ngày 16../..11.../2026 của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Đa khoa Củ Chi	Mua sắm bổ sung vật tư y tế (lần 2) của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi năm 2026	Mua sắm bổ sung vật tư y tế	1.153.386.305	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (bao gồm cả nguồn thu do cơ quan BHXH thanh toán)	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	60 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	09 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu				**1.153.386.305**	***Bằng chữ: Một tỷ một trăm năm mươi ba triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm linh năm đồng./.***							

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỦ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

Gói thầu: Mua sắm bổ sung vật tư y tế (lần 2) của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi năm 2026

(Đính kèm Quyết định số: 13114./QĐ-BVVCC, ngày 14./11./2026)

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Đặc tính kỹ thuật	Nước sản xuất	Năm sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VND)
1	**PP2600505252**	**Phần 1 (07 khoản) Vật tư y tế dùng cho xét nghiệm**							**141.214.195,0**
1.1		Lọ đựng nước tiểu	* Kích thước: 35 x 65mm, dung tích 50ml. * Thân lọ nhựa PS, độ trơn láng cao chống sự bám dính mẫu, độ pH trung tính. * Nắp lọ nhựa LDPE màu đỏ, có nhãn * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Việt Nam	2026 trở về sau	Lọ	72.000,0	940,0	67.680.000,0
1.2		Ống nghiệm Chimigly 2ml	* Thân ống nghiệm nhựa PP nguyên sinh, kích thước 13x75mm, dung tích 6ml. * Nắp nhựa LDPE xám, chỉ có một vạch lấy mẫu riêng biệt 2ml trên nhãn ống. * Hóa chất bên trong là chất kháng đông K2-EDTA và Sodium Flouride (NaF), nồng độ EDTA 1,2-2,2 mg/mL máu, nồng độ Naf 1-4 mg/mL máu. * Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ an toàn, đạt độ kín thân và nắp ống nghiệm, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng). * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Việt Nam	2026 trở về sau	Ống	14.400,0	770,0	11.088.000,0

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Đặc tính kỹ thuật	Nước sản xuất	Năm sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VND)
1.3		Ống nghiệm EDTA K2-2ml nắp cao su	- Ống nghiệm nhựa PP, kích thước 13x75mm, dung tích tối đa 6ml ± 1ml , nắp cao su với độ đàn hồi cao, phủ bọc nhựa màu xanh biển giúp thuận lợi trong qúa trình thao tác. - Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetraacetic Acid (EDTA) K2 với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Chịu được lực quay ly tâm gia tốc tối đa 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ an toàn, đạt độ kín thân và nắp ống nghiệm, đạt độ vô khuẩn. - Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c..). - Thiết kế phù hợp cho mọi hệ thống máy huyết học tự động. - Nắp cao su tinh khiết chất lượng cao giúp kim xuyên qua dễ và đàn hồi tốt, không gây hiện tượng rơi vãi giọt máu ra ngoài, bảo vệ người sử dụng và tránh sự lây nhiễm mẫu bệnh phẩm. - Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml trên nhãn ống. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Việt Nam	2026 trở về sau	Ống	45.000,0	1.000,0	45.000.000,0
1.4		Ống nghiệm lưu mẫu huyết thanh 1.5 ml nắp trắng (Efpendof 1.5ml)	* Nhựa PP y tế, độ pH trung tính, kích thước 9.5 x 41mm, dung tích tối đa 1,85ml. * Thể tích 1,5ml, có vạch chia thể tích trên thành ống, thành trơn láng chống sự bám dính của mẫu bệnh phẩm. * Dùng lưu mẫu và vận chuyển mẫu. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Việt Nam	2026 trở về sau	Ống	2.445,0	231,0	564.795,0
1.5		Bơm tiêm liền kim sử dụng một lần 1 ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 1 ml, cỡ kim 25G/26G. Chất liệu thép không gỉ, sắc nhọn. Piston có khía bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Đóng gói trong túi nilon 2 mặt, có rãnh xé. Tiệt trùng E.O, đóng gói vô trùng. Xuất xứ tại Việt Nam * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Việt Nam	2026 trở về sau	Cái	10.400,0	680,0	7.072.000,0
1.6		Kim tiêm các số	Kim tiêm vô trùng sử dụng 1 lần. Tiệt trùng và đóng gói từng cái. Mã hóa màu theo size. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Việt Nam	2026 trở về sau	Cái	22.800,0	298,0	6.794.400,0

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Đặc tính kỹ thuật	Nước sản xuất	Năm sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VND)
1.7		Kim tiêm 26G 1/2	Kim tiêm vô trùng sử dụng một lần. Tiệt trùng và đóng gói từng cái. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Việt Nam	2026 trở về sau	Cái	6.700,0	450,0	3.015.000,0
2	**PP2600505253**	**Phần 2 (01 khoản) Bộ khăn nội soi khớp gối**							**2.929.500,0**
2.1		Bộ khăn nội soi khớp gối	Khăn thấm. Băng keo cố định ống dây. Bao phủ chi. Khăn nội soi khớp gối. Khăn trải bàn dụng cụ. Và các phụ kiện kèm theo. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Việt Nam	2026 trở về sau	Bộ	15,0	195.300,0	2.929.500,0
3	**PP2600505254**	**Phần 3 (02 khoản) Băng dùng trong y tế các loại**							**3.380.000,0**
3.1		Băng phim trong có gạc nhỏ	- Băng: tối thiểu 5cm x 7cm bo tròn 4 góc tránh bung mép. - Băng Polyurethane (P.U) trong suốt, mỏng, không thấm nước, thích hợp với mọi vị trí cơ thể. - Gạc thấm hút dịch, mủ tốt, có lớp màng Polyethylene không dính vào vết thương. - Phủ keo Acrylic độ dính cao, an toàn cho mọi loại da. - Tiệt trùng từng miếng bằng E.O và đựng trong một gói riêng biệt. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Việt Nam	2026 trở về sau	Miếng	530,0	5.500,0	2.915.000,0
3.2		Băng phim trong có gạc vô trùng 9cm x 25cm	- Băng: tối thiểu 9cm x 25cm bo tròn 4 góc tránh bung mép. - Băng Polyurethane (P.U) trong suốt, mỏng, không thấm nước, thích hợp với mọi vị trí cơ thể. - Gạc thấm hút dịch, mủ tốt, có lớp màng Polyethylene không dính vào vết thương. - Phủ keo Acrylic độ dính cao, an toàn cho mọi loại da. - Tiệt trùng từng miếng bằng E.O và đựng trong một gói riêng biệt. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Việt Nam	2026 trở về sau	Miếng	25,0	18.600,0	465.000,0
4	**PP2600505255**	**Phần 4 (01 khoản) Găng tay tiệt trùng không bột**							**4.368.000,0**

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Đặc tính kỹ thuật	Nước sản xuất	Năm sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VND)
4.1		Găng tay tiệt trùng không bột	Thành phần: cao su thiên nhiên. Tiệt trùng từng đôi bằng khí EO. Không bột. Các cỡ: 6.5, 7.0. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Việt Nam	2026 trở về sau	Đôi	1.300,0	3.360,0	4.368.000,0
5	**PP2600505256**	**Phần 5 (01 khoản) Chỉ không tan sinh học đa sợi số 3/0, không kim**							**982.800,0**
5.1		Chỉ không tan sinh học đa sợi số 3/0, không kim	Chỉ không tan tự nhiên 3/0, không kim, dài 75cm. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Việt Nam	2026 trở về sau	Tép	72,0	13.650,0	982.800,0
6	**PP2600505257**	**Phần 6 (01 khoản) Kim luồn chích động mạch theo kỹ thuật seldinger 20G/80mm**							**9.387.000,0**
6.1		Kim luồn chích động mạch theo kỹ thuật seldinger 20G/80mm	Bộ catheter động mạch để nối vào bộ đo huyết áp động mạch xâm lấn được thiết kế dùng theo kỹ thuật seldinger bao gồm: kim có đường kính 20G dài 80mm chất liệu thép không rỉ màu đỏ, Canula đường kính 0,95G dài 50mm, dây dẫn đường 25cm chất liệu thép không rỉ, catheter chất liệu FEP màu đỏ, có khoá luer lock để cố định. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Ấn Độ	2026 trở về sau	Bộ	30,0	312.900,0	9.387.000,0
7	**PP2600505258**	**Phần 7 (01 khoản) Thiết bị cắt bao quy đầu**							**50.000.000,0**
7.1		Thiết bị cắt bao quy đầu	- Thiết kế dạng súng ngắn, dễ sử dụng - Đinh khâu tự động làm bằng thép không rỉ - Lưỡi dao tròn chất liệu thép không rỉ - Tay cầm linh hoạt làm bằng nhựa - Đầu chụp có vòng silicone - Kích thước gồm: 12Qmm, 15Qmm, 18Qmm, 21Qmm, 26Qmm, 30Qmm, 36Qmm - Hạn sử dụng: 36 tháng * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Trung Quốc	2026 trở về sau	Cái	20,0	2.500.000,0	50.000.000,0
8	**PP2600505259**	**Phần 8 (01 khoản) Thông JJ niệu quản silicone**							**30.000.000,0**

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Đặc tính kỹ thuật	Nước sản xuất	Năm sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VND)
8.1		Thông JJ niệu quản silicone	Ống thông JJ hai đầu mở và cây đẩy - Kích thước: 6Fr, 7Fr, 8Fr - Chất liệu có thể lưu trong hệ niệu lên đến 12 tháng - Chiều dài: 24cm-30cm - Đóng gói đơn chiếc. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Đức	2026 trở về sau	Cái	20,0	1.500.000,0	30.000.000,0
9	**PP2600505260**	**Phần 9 (01 khoản) Gel điện tim**							**4.593.750,0**
9.1		Gel điện tim	Không gây dị ứng, không gây kích ứng da, không chứa chất dầu, không có chất formaldehyde và muối. Dung tích chai 250ml. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Thổ Nhĩ Kỳ	2026 trở về sau	Chai	250,0	18.375,0	4.593.750,0
10	**PP2600505261**	**Phần 10 (01 khoản) Miếng dán cầm máu cho xương các cỡ**							**4.662.000,0**
10.1		Miếng dán cầm máu cho xương các cỡ	Được sử dụng để kiểm soát chảy máu trên bề mặt xương bị thương trong quá trình phẫu thuật điều chỉnh xương. * Vô trùng * Trọng lượng 2.5gr hoặc 3.0gr * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Ấn Độ	2026 trở về sau	Miếng	200,0	23.310,0	4.662.000,0
11	**PP2600505262**	**Phần 11 (01 khoản) Que đè lưỡi gỗ**							**5.236.000,0**
11.1		Que đè lưỡi gỗ	Được làm từ gỗ tự nhiên, sấy khô, đánh bóng. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Việt Nam	2026 trở về sau	Cây	14.000,0	374,0	5.236.000,0
12	**PP2600505263**	**Phần 12 (02 khoản) Quả lọc máu liên tục**							**195.200.000,0**

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Đặc tính kỹ thuật	Nước sản xuất	Năm sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VND)
12.1		Bộ quả lọc máu liên tục	Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn: Chất liệu: - Sợi lọc AN69 HF: Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG Phương pháp tiệt trùng: EtO (ethylene oxide) Thông số kỹ thuật của quả lọc: - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu trong quả lọc (±10%): 152 ml - Diện tích màng hiệu dụng: 0,9m2 - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240µm - Độ dày thành sợi lọc: 50µm - Tốc độ máu: 75 - 400 ml/phút - Thể tích mồi máu (chỉ ở quả lọc): 66 ml ±10% - Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30 kg * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương. -Tương thích máy lọc máu liên tục Prismaflex của Bệnh viện.	Pháp	2026 trở về sau	Bộ	8,0	7.300.000,0	58.400.000,0
12.2		Bộ quả lọc máu liên tục	Quả lọc máu liên tục có gắn Heparin kèm bộ dây dẫn có 3 chức năng: loại bỏ Cytokine, loại bỏ nội độc tố, lọc máu liên tục (loại bỏ dịch và độc tố Urê huyết) Chất liệu: - Màng lọc cấu tạo 3 lớp: + Sợi rỗng AN69 (Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer) hoặc tương đương. + PolyethyleneImine (PEI) + Bề mặt sợi lọc có tích hợp hoặc xử lý bề mặt bằng hoạt chất chống đông (như Heparin) để kéo dài tuổi thọ quả lọc. - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Vách đầu quả lọc: Polyurethane - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG Tiệt trùng: EtO (ethylene oxide) Thông số kỹ thuật của quả lọc - TMP tối đa* (mmHg/kPa): 450/60 - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu trong quả lọc (±10%): 193 ml - Diện tích màng: 1,5m2 - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240µm - Độ dày thành sợi lọc: 50µm - Tốc độ máu: 100 - 450 ml / phút - Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30 kg * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương. -Tương thích máy lọc máu liên tục Prismaflex của Bệnh viện.	Pháp	2026 trở về sau	Bộ	8,0	17.100.000,0	136.800.000,0
13	**PP2600505264**	**Phần 13 (03 khoản) Vật tư kèm theo kim luồn**							**11.802.000,0**

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Đặc tính kỹ thuật	Nước sản xuất	Năm sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VND)
13.1		Khóa 3 ngã	Khóa 3 ngã không dây tiệt trùng. - Chất liệu: Polycarbonate hoặc PP. - Chịu được áp lực cao. - Thiết kế: Có ba cổng đầu vào, trong đó một cổng dùng làm đầu ra và hai cổng còn lại để điều chỉnh dòng chảy. Tùy chỉnh dòng chảy. - Xoay 360 độ. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Ấn Độ	2026 trở về sau	Cái	1.000,0	3.423,0	3.423.000,0
13.2		Dây nối bơm tiêm điện	Ống dây vật liệu PVC trong suốt mềm dẻo. Chiều dài 140cm-150cm. Vô trùng. Sử dụng 1 lần. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Ấn Độ	2026 trở về sau	Cái	1.000,0	5.187,0	5.187.000,0
13.3		Nút vặn kim luồn có cổng tiêm	Dùng để đậy kim luồn khi không sử dụng. * Tích hợp van một chiều hoặc màng cao su tự đóng chuyên dụng trong nút chặn, cho phép quản lý, tiêm thuốc trực tiếp vào ống thông bằng kim tiêm thông thường mà không cần tháo nút chặn ra, chống trào ngược máu và dịch. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Ấn Độ	2026 trở về sau	Cái	2.000,0	1.596,0	3.192.000,0
14	**PP2600505265**	**Phần 14 (01 khoản) Chỉ không tan số 4/0**							**6.732.000,0**
14.1		Chỉ không tan số 4/0	Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài từ 16 -19 mm. Kim làm bằng hợp kim thép không gỉ chuyên dụng y tế và được phủ silicon y tế đa lớp giúp giảm ma sát khi xuyên mô. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, mũi kim được thiết kế vuốt nhọn gia công sắc bén cao, duy trì lực đâm xuyên qua nhiều lớp mô. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Việt Nam	2026 trở về sau	Tép	360,0	18.700,0	6.732.000,0
15	**PP2600505266**	**Phần 15 (02 khoản) Ống dây cho ăn, ống đặt nội khí quản**							**8.171.100,0**

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Đặc tính kỹ thuật	Nước sản xuất	Năm sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VND)
15.1		Ống dây cho ăn các cỡ	Ống dây cho ăn bao gồm: co nối dạng phễu bằng vật liệu mềm có độ đàn hồi phù hợp và ống dây bằng nhựa PVC mềm. Tương thích với bơm tiêm và nguồn hút kích thước lớn. Trong suốt. * Số 8Fr, 10Fr, 12 Fr, 14Fr, 16 Fr, 18Fr. Chiều dài 125cm. * Tiệt trùng EO, không DEHP. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Ấn Độ	2026 trở về sau	Cái	500,0	6.279,0	3.139.500,0
15.2		Ống đặt nội khí quản có bóng, không bóng các số	Ống đặt nội khí quản các cỡ 3.0-8.0. Có bóng chèn và không bóng chèn, các số. Đầu ống vát, có cản quang. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Trung Quốc	2026 trở về sau	Cái	400,0	12.579,0	5.031.600,0
16	**PP2600505267**	**Phần 16 (01 khoản) Dây gây mê co giãn người lớn, trẻ em**							**20.790.000,0**
16.1		Dây gây mê co giãn người lớn, trẻ em	Bộ dây gây mê bao gồm: * Khóa xoay luer lock 90 độ (22M/15F-15M): 01 chiếc. * Đầu nối chữ Y có cổng lấy mẫu khí đo CO2 (22M/15F- 22Mx2) : 01 chiếc. * Ống dây thở co giãn (Chất liệu PP): Gồm 02 đoạn. Kích thước đường kính đạt 22mm (đối với dòng người lớn) hoặc 15mm (đối với dòng trẻ em). Chiều dài trạng thái co giãn tối đa trong khoảng 150cm – 180cm; Chiều dài trạng thái thu gọn/gấp lại trong khoảng 50cm – 70cm. * Co nối thẳng (22F-22M): 04 chiếc. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Trung Quốc	2026 trở về sau	Cái	600,0	34.650,0	20.790.000,0
17	**PP2600505268**	**Phần 17 (03 khoản) Băng dùng trong y tế các loại**							**146.882.000,0**
17.1		Băng keo cố định kim luồn	- Chất liệu: vải nền đan không dệt - Yêu cầu tối thiểu: + Có đường rãnh chuyên dùng cố định kim luồn. + Phủ keo Acrylic có độ dính cao. + An toàn cho mọi loại da. + Co giãn, thông thoáng, thích hợp mọi vị trí trên cơ thể. + 4 góc băng bo tròn tránh bung mép. + Gạc thấm hút dịch cố định, che chắn kim luồn. + Tiệt trùng từng miếng bằng E.O. + Kích thước: 6cm x 7cm. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Việt Nam	2026 trở về sau	Miếng	6.000,0	4.347,0	26.082.000,0

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Đặc tính kỹ thuật	Nước sản xuất	Năm sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VND)
17.2		Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp tiệt trùng	Thành phần: Gạc hút nước 100% cotton. - Khả năng thấm hút cao và nhanh. - Bề mặt mịn màng, mềm mại, không gây kích ứng da và không có xơ bông dính vào vết thương. - Màu sắc hoàn toàn trắng. Quy cách: 10cm x 10cm x 8 lớp, tiệt trùng. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Việt Nam	2026 trở về sau	Miếng	200.000,0	462,0	92.400.000,0
17.3		Màng phẫu thuật vô khuẩn	Màng phẫu thuật phóng thích iodine liên tục trong quá trình phẫu thuật, hạn chế sự phát triển của quần thể vi sinh vật trên da. - Có độ bám dính tốt, dính chắc vào da và rìa vết mổ. - Không gây sót keo và tổn thương da khi tháo băng. - Có độ thông thoáng tốt, giúp da hô hấp. - Kích thước tối thiểu: 34x35cm. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Hoa Kỳ	2026 trở về sau	Miếng	200,0	142.000,0	28.400.000,0
18	**PP2600505269**	**Phần 18 (01 khoản) Catheter đặt tĩnh mạch trung tâm 3 nòng**							**12.405.960,0**
18.1		Catheter đặt tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	Catheter đặt tĩnh mạch trung tâm 3 nòng người lớn 7Fx 16cm (16/18/18Ga); 7F x 20cm (16/18/18Ga) bao gồm: Catheter polyurethane tương thích sinh học có cản quang, dây dẫn đường đầu J, cây nong, bơm tiêm 5ml, kim thẳng + co nối Y, dao, hub, cánh khâu cố định catheter. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Trung Quốc	2026 trở về sau	Bộ	54,0	229.740,0	12.405.960,0
19	**PP2600505270**	**Phần 19 (01 khoản) Chất nhầy phẫu thuật nhãn khoa**							**175.000.000,0**
19.1		Chất nhầy phẫu thuật nhãn khoa	Chất nhầy Hydroxypropyl methylcellulose nồng độ 2.4% ± 2%, độ nhớt khoảng 6000-8000 mPas, trọng lượng phân tử nằm trong khoảng: 80.000 – 150.000 Daltons. - Độ thẩm thấu nằm trong khoảng: 250 – 450 mOsm/kg (đảm bảo tính đẳng trương hoặc gần đẳng trương an toàn cho mô mắt). - Độ pH ổn định trong khoảng: 6.8 – 7.8. - Bảo quản ở nhiệt độ 2° - 25°C. Được vô trùng bằng phương pháp hơi nước. Quy cách: Bơm tiêm sẵn thuốc (Pre-filled syringe), dung tích đóng gói: 2ml/ống (hoặc hộp kèm kim bơm nhầy chuyên dụng). * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Đức	2026 trở về sau	Hộp	500,0	350.000,0	175.000.000,0

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Đặc tính kỹ thuật	Nước sản xuất	Năm sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VND)
20	**PP2600505271**	**Phần 20 (01 khoản) Phim X-Quang khô 25x30**							**199.500.000,0**
20.1		Phim X-Quang khô 25x30	- Kích thước: 25x30 cm. - Phim khô kỹ thuật số, công nghệ in nhiệt trực tiếp (Direct Thermal) hoặc in laser khô. - Tương thích và kết nối đồng bộ với hệ thống máy in phim hiện có hoặc máy in phim trúng thầu kèm theo. - Xuất xứ: Việt Nam. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Việt Nam	2026 trở về sau	Tấm	10.000,0	19.950,0	199.500.000,0
21	**PP2600505272**	**Phần 21 (01 khoản) Nắp đóng bộ chuyển tiếp**							**24.650.000,0**
21.1		Nắp đóng bộ chuyển tiếp	Sản phẩm bằng nhựa có chứa Povidon-Iod. Thiết bị là nắp đóng được sử dụng để bảo vệ đầu khóa nối của bộ chuyển tiếp. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Ireland	2026 trở về sau	Cái	5.000,0	4.930,0	24.650.000,0
22	**PP2600505273**	**Phần 22 (01 khoản) Kim châm cứu số 02**							**95.500.000,0**
22.1		Kim châm cứu số 02	Kim châm cứu vô trùng loại dùng 01 lần gồm thân kim và chân kim, đường kính thân kim: 0.30mm, độ dài thân kim: 25mm. * Đạt tiêu chuẩn: TCCS/TCVN/ISO/CE hoặc các tài liệu có giá trị tương đương.	Trung Quốc	2026 trở về sau	Hộp	5.000,0	19.100,0	95.500.000,0
TỔNG CỘNG (22 PHẦN, 35 KHOẢN)									**1.153.386.305,0**
Bằng chữ: Một tỷ một trăm năm mươi ba triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm linh năm đồng ./.									